

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG BỘ CÔNG CỤ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5 TUỔI TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC Ở TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ KIM ANH*

TÓM TẮT

Bài viết phân tích thực trạng sử dụng Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi (Bộ công cụ) ở 3 trường mầm non (MN) tư thực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Kết quả thử nghiệm cho thấy, hầu hết cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) MN đều nhận thức được sự cần thiết, tính hiệu quả, tính khả thi của Bộ công cụ trong sử dụng và mang lại hiệu quả bước đầu đối với việc hỗ trợ GVMN theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo (MG) 5 tuổi.

Từ khóa: Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

ABSTRACT

The reality of the use of toolkit for monitoring and evaluating the development of 5-year-old children at some private kindergartens in Ho Chi Minh City

The article analyzes the use of the toolkit for monitoring and evaluating the development of five-year-old children in 3 private preschools of Ho Chi Minh City. The results show that most preschool managers and teachers are aware of the need, effectiveness and feasibility of the toolkit. Initially it proves effective in supporting preschool teachers to monitor and evaluate the development of five-year-old children.

Keywords: Toolkit for monitoring and evaluating the development of five-year-old children.

Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi là một bộ công cụ cần thiết, được thiết kế để hỗ trợ các GVMN, CBQL giáo dục MN trong việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi. Bộ công cụ này có thể hỗ trợ các GVMN theo dõi, đánh giá sự phát triển trẻ 5 tuổi một cách khách quan, có hệ thống và toàn diện. Kết quả đánh giá của Bộ công cụ kết hợp với các phương pháp quan sát, trò chuyện, trắc nghiệm... sẽ đưa ra những minh chứng khách quan về sự phát triển của từng trẻ hoặc nhóm trẻ.

1. Giới thiệu về Bộ công cụ

Từ năm 2012 đến năm 2014, chúng tôi (nhóm nghiên cứu đề tài cấp Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN)) TPHCM đã nghiên cứu Bộ công cụ gồm 45 chỉ số “khó” theo chỉ đạo của phòng MN, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) TPHCM nhằm hỗ trợ chuyên môn cho GVMN trong quá trình theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi. Tiến hành thử nghiệm Bộ công cụ ở 04 trường MN công lập tại TPHCM và được phản hồi tích cực về tính cần thiết, khả thi trong quá trình theo dõi, đánh giá trẻ 5 tuổi. Trong phạm vi

* TS, Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương TPHCM; Email: kimanh1966@yahoo.com

ngiên cứu mới, chúng tôi tiếp tục thử nghiệm Bộ công cụ đã nghiên cứu ở 3 trường MN tư thục nhằm đánh giá bức tranh toàn cảnh về thực trạng sử dụng Bộ công cụ này và hướng dẫn giáo viên điều chỉnh Bộ công cụ cho phù hợp với thực tiễn của trường lớp, với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ 5 tuổi.

Bộ công cụ dựa vào Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi Việt Nam gồm các công cụ đo các chỉ số phát triển trên trẻ MG 5 tuổi. Do vậy, Bộ công cụ tại TPHCM do chúng tôi nghiên cứu cũng cần đảm bảo những nguyên tắc. Trong đó:

- Mục đích đo: Được thể hiện ở các chuẩn của từng lĩnh vực phát triển trẻ em 5 tuổi;
- Nội dung đo: Được thể hiện ở các chỉ số của các chuẩn và lĩnh vực;
- Miền đo: Được thể hiện ở các minh chứng của chỉ số;
- Cách đo: Được thể hiện ở phương tiện, không gian, thời gian và hướng dẫn đo;
- Thang đo: Được thể hiện ở mức đạt và chưa đạt;
- Kiểu cho điểm: (+) và (-).

2. Yêu cầu đối với Bộ công cụ

Bộ công cụ cần đảm bảo các yêu cầu về độ khó, độ phân biệt, độ giá trị, độ tin cậy. Phép đo cần đảm bảo tính khách quan, tính chính xác, dễ xử lí, tính kinh tế, tính văn hóa vùng miền.

Độ khó được thể hiện ở tỉ lệ trẻ thực hiện đúng công cụ trên tổng số trẻ thực hiện công cụ đo. Thông thường, một công cụ có độ khó vừa phải là công cụ có 50% trẻ thực hiện được.

Độ phân biệt được thể hiện ở sự khác nhau giữa trẻ đạt và chưa đạt khi thực hiện Bộ công cụ.

Độ giá trị được thể hiện ở kết quả đo được nội dung cần đo, thông qua tiêu chí đánh giá, sự dự báo ở kết quả đo.

Độ tin cậy được thể hiện ở chỗ nếu một nhóm trẻ thực hiện Bộ công cụ đó nhiều lần nhưng đều cho thông tin nhất quán trong điều kiện tương tự và mỗi trẻ đều vẫn giữ thứ hạng tương đối của mình trong nhóm đó. Độ tin cậy là điều kiện cần, đảm bảo mục đích đo, là điều kiện đủ đối với độ giá trị.

Do vậy, Bộ công cụ của đề tài cũng phải đảm bảo những yêu cầu như sau:

- Độ khó: Phù hợp với chỉ số cần đo, không quá dễ hay quá khó;
- Độ phân biệt: Kết quả đo chỉ ra được trẻ đạt hay chưa đạt;
- Độ giá trị: Kết quả đo chỉ ra được trẻ đạt chỉ số tới mức độ nào theo minh chứng;
- Độ tin cậy: Có độ ổn định và nhất quán của thông tin với mọi trẻ;
- Tính khách quan: Có nhiều thông tin khác nhau, cho kết quả khách quan về một chỉ số cần đo;
- Tính chính xác: Thông tin đúng về chỉ số cần đo;
- Dễ xử lí: Dễ nhập liệu, tra cứu, thống kê, so sánh, hệ thống, tính toán;
- Tính kinh tế: Tiết kiệm thời gian, công sức và tiền của;
- Tính văn hóa: Phản ánh văn hóa địa phương. [1]

3. Hình thức, cấu trúc của Bộ công cụ

Bộ công cụ tại TPHCM có hình

thức phi chuẩn hóa. Bộ công cụ này được sử dụng với trẻ trong lớp học. Chúng được sử dụng hàng ngày, hoặc định kỳ trong năm học, và được hoàn thiện dần dần trong quá trình sử dụng. Nó không đòi hỏi hình thức và cấu trúc chặt chẽ như các công cụ chuẩn hóa.

Bộ công cụ gồm 4 công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo lĩnh vực phát triển như: lĩnh vực phát triển thể chất, lĩnh vực phát triển tình cảm - quan hệ xã hội, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ - giao tiếp và lĩnh vực nhận thức. Bộ công cụ gồm 19 chuẩn và 45 chỉ số là những chỉ số “khó” từ 120 chỉ số của Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo đặt hàng của phòng MN, Sở GD&ĐT do bà Trương Thị Việt Liên đề xuất theo ý kiến chuyên môn ở 4 cụm của Ban chất lượng thành phố năm 2013. Bộ công cụ chỉ rõ minh chứng, phương pháp theo dõi trẻ, phương tiện, thời gian, hướng dẫn thực hiện, đánh giá và cách ghi kết quả của trẻ. [1]

4. Một số lưu ý khi sử dụng Bộ công cụ

Khi sử dụng Bộ công cụ phải tránh để không một trẻ nào cảm thấy mình bị thất bại, yếu kém hơn những trẻ khác. Tất cả trẻ em đều có tiềm năng và khả năng phát triển. Mỗi trẻ là một con người độc lập, phát triển theo các quy luật đặc trưng cho độ tuổi và có tốc độ và trình độ phát triển riêng mang tính cá nhân. Trẻ sẽ bộc lộ đa dạng khả năng và kỹ năng ở các lĩnh vực phát triển. Trẻ phát triển và học bằng trải nghiệm và khám phá tích cực môi trường xung quanh qua các hoạt động do trẻ tự khởi xướng dưới sự hướng dẫn của người lớn.

Bộ công cụ đa lĩnh vực, các lĩnh vực có tính độc lập tương đối đồng thời tác động qua lại lẫn nhau. Bộ công cụ cần được sử dụng đúng đắn, hợp lý theo các mục đích sử dụng đề ra.

Bộ công cụ được sử dụng nhằm thúc đẩy và tăng cường sự phát triển toàn diện của trẻ, giúp giáo viên và phụ huynh thiết kế các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục MN và phương thức giáo dục gia đình nhằm tạo cơ hội cho trẻ phát triển tối đa các tiềm năng của mình. Kiến thức về sự phát triển của trẻ cùng với các mong đợi đối với trẻ có ý nghĩa quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ đạt chuẩn.

Không nên sử dụng bộ công cụ chỉ để đánh giá phân loại, xếp hạng trẻ, GVMN hay cơ sở giáo dục MN.

Bộ công cụ cần được cập nhật ít nhất 5 năm một lần để đảm bảo cho bộ công cụ luôn luôn phù hợp với sự phát triển của trẻ, đối với từng địa phương và sự thay đổi của xã hội.

Để bộ công cụ được thực hiện và sử dụng một cách tối ưu, đòi hỏi phải có tập huấn kỹ thuật và các phương pháp của Bộ công cụ cho đội ngũ GVMN.

Để theo dõi, đánh giá trẻ ở một chỉ số nào đó, trước hết người đánh giá phải nắm được minh chứng của chỉ số đó, trên cơ sở đó lựa chọn phương pháp đánh giá cho phù hợp với minh chứng.

Dựa vào minh chứng của chỉ số và phương pháp đã lựa chọn để theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ. Kết quả của từng chỉ số thể hiện ở 2 mức độ “đạt”, “chưa đạt”.

+ Mức độ đạt: là trẻ đạt hết tất cả

các minh chứng của chỉ số.

+ Mức độ chưa đạt: trẻ chưa đạt một trong các minh chứng của chỉ số.

Một chỉ số của chuẩn có thể sử dụng nhiều phương pháp theo dõi, đánh giá để đảm bảo kết quả đánh giá khách quan và chính xác. [1]

Xử lý kết quả đánh giá: Sau khi theo dõi, đánh giá chúng ta sẽ biết được mức độ phát triển của từng trẻ, và trên cơ sở kết quả trẻ “đạt” hay “chưa đạt”, giáo viên tìm ra nguyên nhân để điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục phù hợp để giúp trẻ đạt được các chỉ số của Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. [1]

5. Thực trạng sử dụng Bộ công cụ ở 3 trường MN tư thục TPHCM

5.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng sử dụng Bộ công cụ ở 3 trường MN tư thục tại TPHCM và một số nguyên nhân của thực trạng này, từ đó đề xuất một số biện pháp hỗ trợ CBQL, GVMN sử dụng Bộ công cụ ở 3 trường này đạt hiệu quả hơn.

5.2. Địa bàn, khách thể nghiên cứu thực trạng

- 3 Trường MN tư thục: Bảo Ngọc, Ánh Hồng, Ánh Cầu Vòng.
- 12 CBQL, GVMN trực tiếp giảng dạy trẻ MG 5-6 tuổi ở 3 trường MN tư thục là khách thể nghiên cứu chính.

5.3. Nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu thực trạng sử dụng Bộ công cụ được thử nghiệm ở 3 trường MN tư thục Bảo Ngọc, Ánh Hồng, Ánh Cầu Vòng.
- Khảo sát độ khó, độ tin cậy của Bộ công cụ sau thử nghiệm tại 3 trường MN

tư thục.

5.4. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau. Trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn và phương pháp quan sát là phương pháp chính, các phương pháp còn lại là phương pháp hỗ trợ.

a) Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Đề tài sử dụng phiếu khảo sát ý kiến dành cho 12 CBQL và GVMN đang phụ trách giảng dạy trẻ MG 5 - 6 tuổi của 3 trường tư thục Bảo Ngọc, Ánh Hồng, Ánh Cầu Vòng. Hệ thống các câu hỏi trong phiếu điều tra gồm 2 phần:

Phần A. Phần thông tin cá nhân của khách thể nghiên cứu (trình độ, loại hình cơ sở giáo dục đang công tác, giới tính và chức vụ)

Phần B. Nội dung

Phiếu khảo sát ý kiến có hình thức trắc nghiệm được bố trí theo các nhóm sau đây:

- Tính cần thiết của từng chỉ số về minh chứng, phương pháp theo dõi đánh giá trẻ và phương tiện theo dõi, đánh giá trẻ.
- Tính khả thi của từng chỉ số về minh chứng, phương pháp theo dõi đánh giá trẻ và phương tiện theo dõi, đánh giá trẻ. [2]

b. Phương pháp quan sát

Nhóm nghiên cứu đã quan sát các hoạt động của giáo viên sử dụng Bộ công cụ. Trong quá trình quan sát, chúng tôi ghi chép, chụp ảnh, quay phim lưu giữ các minh chứng việc giáo viên sử dụng Bộ công cụ trong theo dõi, đánh giá sự

phát triển của trẻ MG 5 tuổi ở các lớp thử nghiệm.

c. Phương pháp phỏng vấn

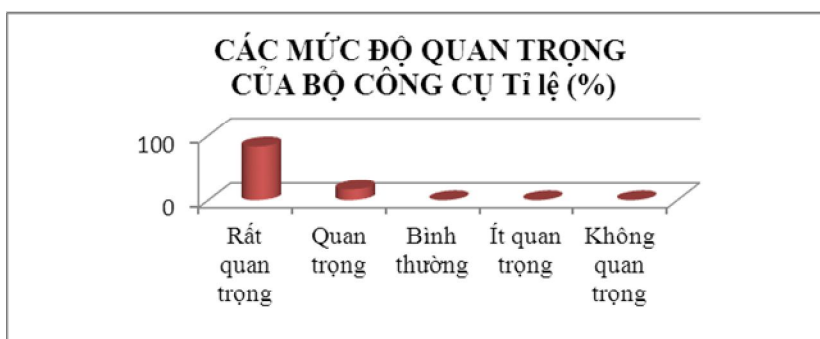
Tiến hành phỏng vấn trực tiếp 12 GVMN, CBQL được chọn làm khách thể nghiên cứu về các nội dung liên quan đến việc sử dụng Bộ công cụ trong theo dõi, đánh giá trẻ MG 5 tuổi nhằm làm rõ hơn về vấn đề được nghiên cứu. Nội dung phỏng vấn chủ yếu tập trung vào các nội dung như: nhận thức về tầm quan trọng,

tính cần thiết, tính khả thi phù hợp thực tiễn, lợi ích của Bộ công cụ, thực trạng sử dụng Bộ công cụ, những khó khăn khi sử dụng Bộ công cụ. [2]

5.5. Kết quả nghiên cứu thực trạng sử dụng Bộ công cụ ở 3 trường MN tư thục tại TPHCM

5.5.1. Kết quả điều tra ý kiến của GVMN ở 3 trường MN tư thục về tầm quan trọng của Bộ công cụ (xem biểu đồ 1)

Biểu đồ 1. Các mức độ quan trọng của Bộ công cụ



Biểu đồ 1 cho thấy 100% giáo viên dạy trẻ 5 tuổi ở 3 trường MN tư thục đánh giá Bộ công cụ là quan trọng và rất quan trọng; đặc biệt không có ý kiến nào cho là bình thường, ít quan trọng và không quan trọng. Điều này chứng minh rằng hầu hết GVMN, CBQL đều nhận thức được tầm quan trọng của Bộ công cụ trong theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi.

Để trả lời cho câu hỏi vì sao Bộ công cụ lại có vai trò quan trọng thì hầu hết các GVMN đều cho rằng nhờ sử dụng Bộ công cụ mà giáo viên gặp thuận lợi

trong việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ, xác định được mức độ phát triển hiện tại của trẻ và xây dựng được kế hoạch chăm sóc giáo dục phù hợp với đặc điểm của trẻ 5 tuổi trong lớp học.

5.5.2. Ý kiến nhận xét về mức độ phù hợp về nội dung của Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển trẻ 5 tuổi donhóm đề tài xây dựng và thử nghiệm

Phỏng vấn CBQL, GVMN ở 3 trường MN tư thục về nội dung của Bộ công cụ như minh chứng, phương pháp, phương tiện và đã thu được kết quả như sau bảng 1 sau đây:

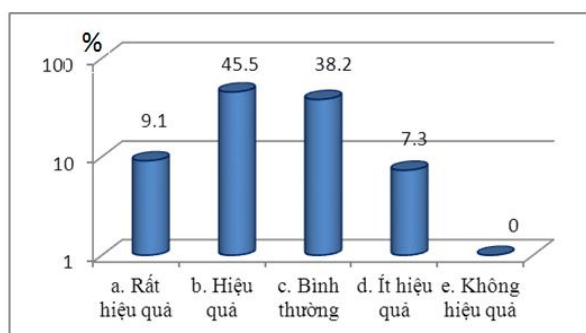
Bảng 1. Các mức độ phù hợp về nội dung của Bộ công cụ

TT	Nội dung	Tỉ lệ (%)					Điểm trung bình
		Rất phù hợp	Phù hợp	Phân vân	Không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp	
1	Minh chứng	10,3	84,3	0,5	4,9	0	4,00
2	Phương pháp	21,1	61,4	10,0	7,5	0	3,86
3	Phương tiện	6,8	84,3	8,0	0,9	0	3,91

Bảng 1 cho thấy điểm trung bình của từng nội dung từ 3,86 đến 4,00 đạt ở mức cao. Điều này cho thấy, phần lớn CBQL, GVMN cho rằng các nội dung của Bộ công cụ ở mức độ phù hợp. Tuy nhiên vẫn còn 0,5% đến 10% CBQL, GVMN phân vân và cho rằng Bộ công cụ chưa phù hợp. Theo ý kiến của một số giáo viên thì: một số minh chứng cần diễn đạt dễ hiểu hơn, phương pháp đánh giá ở một số chỉ số cần đa dạng và có

hướng dẫn cụ thể hơn, một số phương tiện của Bộ công cụ chưa đa dạng, chưa thẩm mỹ về màu sắc.

Bên cạnh đó, chúng tôi đã khảo sát ý kiến của 12 CBQL, GVMN ở 3 trường MN tư thục thử nghiệm bằng phiếu điều tra về hiệu quả sử dụng Bộ công cụ. Họ tự đánh giá bước đầu hiệu quả sử dụng Bộ công cụ để đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi.

Biểu đồ 2. Hiệu quả sử dụng Bộ công cụ

Biểu đồ 5 cho thấy có 54,6% cho rằng sử dụng Bộ công cụ trong theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi rất hiệu quả và hiệu quả, 38,2% cho rằng bình thường khi sử dụng, 7,3% cho rằng ít hiệu quả. Với kết quả nêu trên có thể

đưa ra kết luận sơ khởi về tính hiệu quả, phù hợp về nội dung của Bộ công cụ nhưng phải điều chỉnh cho phù hợp hơn với đặc điểm của từng trường thử nghiệm.

5.5.3. Độ khó, độ tin cậy của Bộ công cụ

theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi

Dựa vào kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của 60 trẻ theo cá nhân và thống kê theo lớp ở 3 trường MN, nhóm nghiên cứu tiến hành kiểm tra độ khó, độ tin cậy của Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi mà đề tài thử nghiệm.

5.5.3.1. Độ khó

a) Khái niệm, tác dụng

Độ khó của Bộ công cụ được sử dụng để phản ánh sự khác nhau giữa những đối tượng trẻ thực hiện nội dung của Bộ công cụ. Bộ công cụ với độ khó phù hợp sẽ phản ánh đúng khả năng và ảnh hưởng đến sự hứng thú của trẻ khi thực hiện trong quá trình thử nghiệm. Khi nói đến độ khó, phải xem xét Bộ công cụ là khó đối với đối tượng nào. Do đó, việc xác định độ khó giúp người nghiên cứu đánh giá Bộ công cụ có phù hợp với các đối tượng trẻ tham gia thử nghiệm hay không. Từ đó người nghiên cứu có cơ sở điều chỉnh Bộ công cụ cho phù hợp khả năng và sự hứng thú của trẻ MG 5 tuổi.

Công thức tính chỉ số khó: DF (%)
= $(H + L) \times 100/N$

Trong đó:

- H = Số trả lời đúng ở nhóm cao.

- L = Số trả lời đúng ở nhóm thấp.

- N = Tổng số trẻ cả hai nhóm.

Một câu trắc nghiệm có chỉ số khó nằm trong khoảng từ 30% đến 70% là chấp nhận được (trong khoảng này, chỉ số phân biệt hoàn toàn cao); 15% - 30% hoặc 70% - 85%: cần xem xét, sửa chữa; <15% hoặc >85%: câu trắc nghiệm kém, cần loại bỏ.

b) Độ khó của Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi

Vận dụng công thức trên trong đề tài này, ta có:

Độ khó Bộ công cụ = $\frac{\text{Tổng số trẻ "đạt"} \times 100}{\text{Tổng số trẻ trong lớp}}$

Nếu Bộ công cụ có chỉ số khó nằm trong khoảng từ 30% đến 70% là chấp nhận được; 15% - 30% hoặc 70% - 85%: cần xem xét, sửa chữa; <15% hoặc >85%: Bộ công cụ kém, cần loại bỏ.

Kết quả xử lý số liệu cho thấy có 29 chỉ số của Bộ công cụ có độ khó là 0,6 ở mức độ trung bình. Các chỉ số còn lại ở mức tương đối khó dao động từ 0,4 đến 0,5. Như vậy có thể nói các chỉ số của Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5-6 tuổi phù hợp với trẻ MG 5 tuổi và thích hợp để thử nghiệm trong đề tài [2].

5.5.3.2. Độ tin cậy

a) Khái niệm, tác dụng

Độ tin cậy (Cronbach's Alpha) là đại lượng biểu thị mức độ chính xác của phép đo nhờ hệ thống các chỉ số của Bộ công cụ được thử nghiệm. Đây được xem là một trong những tiêu chí thiết yếu của một Bộ công cụ tốt. Thông thường, độ tin cậy đạt yêu cầu sẽ có giá trị trải dài từ 0 đến 1.

Trong đó:

- Từ 0,8 đến 1: Độ tin cậy cao

- Từ 0,6 đến 0,8: Độ tin cậy trung bình

- Từ 0,4 đến 0,6: Độ tin cậy thấp

- Từ 0,2 đến 0,4: Độ tin cậy rất thấp.

Theo đó, Bộ công cụ tin cậy là Bộ công cụ có độ tin cậy trong khoảng 0,6 < Độ tin cậy < 1,0.

Công thức tính độ tin cậy Cronbach Alpha:

$$\alpha = \frac{n}{(n - 1)} \left(1 - \frac{\sum_{i=1}^n Y_i^2}{s^2 X} \right)$$

Việc xem xét độ tin cậy trong đề tài được thực hiện bằng phần mềm SPSS nhằm xem xét Bộ công cụ được thử nghiệm có độ tin cậy, hiệu quả hay không; từ đó mới xác định điều chỉnh và phổ biến rộng Bộ công cụ trong theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi.

b) Độ tin cậy của Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi

Kết quả xử lý số liệu cho thấy độ tin cậy của Bộ công cụ từ 0,6 đến 0,8: Độ tin cậy trung bình. Trong đó có một số chỉ số > 0,8. Do đó chúng tôi có đủ cơ sở đảm bảo Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi đã được thử nghiệm với độ tin cậy đạt mức độ bình thường như kết quả trên.

6. Đánh giá chung thực trạng sử dụng Bộ công cụ tại 3 trường MN tư thục TPHCM

Dựa trên kết quả khảo sát và thử nghiệm Bộ công cụ tại 3 trường MN tư thục Bảo Ngọc, Ánh Hồng, Ánh Cầu Vòng,

chúng ta có thể đánh giá chung về thực trạng sử dụng Bộ công cụ này như sau:

Hầu hết CBQL, GVMN đều nhận thức được sự cần thiết, tính hiệu quả, tính khả thi của Bộ công cụ. Nội dung của Bộ công cụ do nhóm đề tài xây dựng và thử nghiệm phù hợp với việc sử dụng theo dõi, đánh giá trẻ 5 tuổi. Hầu hết CBQL, GVMN dễ dàng tiếp cận, nắm được những nội dung, phương pháp của Bộ công cụ. Bộ công cụ chi tiết, rõ ràng, đa dạng về phương pháp giúp GVMN linh hoạt trong sử dụng và mang lại hiệu quả bước đầu trong việc hỗ trợ GVMN theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ MG 5 tuổi.

CBQL, GVMN đánh giá cao tính khả thi, tính hiệu quả, hiểu cách sử dụng Bộ công cụ trong việc theo dõi, đánh giá trẻ ở mọi thời điểm trong chế độ sinh hoạt hàng ngày và đúng lúc, đúng nơi. Phương tiện theo dõi, đánh giá, phương pháp theo dõi, đánh giá của Bộ công cụ được mô tả chi tiết, đa dạng giúp GVMN linh hoạt trong việc sử dụng Bộ công cụ cho phù hợp với đặc điểm nhóm/lớp, với đặc điểm của trẻ. Bộ công cụ có độ khó ở mức trung bình, có độ tin cậy đạt yêu cầu, có tính hiệu quả và khả thi cao. [2]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Anh (2014), *Xây dựng Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi dựa trên Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi Việt Nam*, Đề tài KHCN thuộc Sở KHCN TPHCM.
2. Nguyễn Thị Kim Anh (2014), *Thử nghiệm Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo 5 tuổi tại một số trường mầm non tư thục, Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài KHCN cấp Cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TPHCM.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-4-2015; ngày phản biện đánh giá: 10-6-2015; ngày chấp nhận đăng: 22-6-2015)